



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: 428 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3940 4271 Fax: (08) 3940 4711 Website: www.vitranschart.com.vn

TÀI LIỆU CUỘC HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016



THÁNG 05/2016



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: 428 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3940 4271 Fax: (08) 3940 4711 Website: www.vitranschart.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
08:00 -08:30	Đón khách, đăng ký đại biểu	Ban Tổ Chức
08:30 - 09:00	Khai mạc Đại hội, báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu, giới thiệu đại biểu, giới thiệu Chủ tịch đoàn, Thư ký Đại hội, Ban kiểm phiếu và thông qua Chương trình Đại Hội, Quy chế Đại hội	Chủ tọa
09:00-09:30	- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015 - Thảo luận – biểu quyết	Chủ tịch HĐQT
09:30 -09:45	- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 - Kế hoạch năm 2016 & Tờ trình kế hoạch kinh doanh - đầu tư 2016 - Thảo luận – biểu quyết	Đại diện Ban Tổng Giám Đốc
09:45 -10:00	- Báo cáo tài chính kiểm toán 2015 - Thảo luận – biểu quyết	Đại diện Ban Tổng Giám Đốc
10:00 -10:15	- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2015 - Thảo luận – biểu quyết	Đại diện BKS
10:15 - 10:50	Trình bày các nội dung khác cần xin ý kiến Đại hội: - Sửa đổi và bổ sung Điều lệ. - Thông qua chính thức việc bầu cử bổ sung TV HĐQT - Báo cáo mức thù lao của HĐQT & BKS năm 2015 và đề xuất cho năm 2016. - Chọn lựa công ty kiểm toán cho năm tài chính 2016. - Và một số vấn đề liên quan khác. - Thảo luận – biểu quyết	Đại diện HĐQT
10:50 - 11:00	Nghỉ giải lao	
11:00 - 11:05	Công bố kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
11:05 - 11:20	Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	Thư ký Đại hội
11:30	Bế mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: 428 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TPHCM

ĐT: (08) 39 40 42 71 Fax: (08) 39 40 47 11 Website : www.vitranschart.com.vn

Dự thảo

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM NĂM 2016

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Vận Tải và Thuê Tàu Biển Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận Tải và Thuê Tàu Biển Việt Nam năm 2016 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vận Tải và Thuê Tàu Biển Việt Nam.
2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định; cổ đông khi đi ra ngoài hội trường phải thông báo cho Ban thư ký và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
4. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tịch đoàn cho phép;
5. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;
6. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
7. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

Điều 2. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 05 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là người Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
 - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
 - e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:
- Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Đoàn Chủ tịch giới thiệu; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:
 - a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);
 - b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
 - c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
 - d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
 - e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do HĐQT thành lập và Đoàn Chủ tịch giới thiệu đến Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
 - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
 - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
 - Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:
 - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:
 - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
 - Thẻ biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi cổ đông/ hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông được cấp 01 thẻ biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ

tên, số cổ phần sở hữu và ủy quyền được biểu quyết của cổ đông/ hoặc đại diện theo ủy quyền của đó.

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông /hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua theo một trong hai hình thức sau:

- Cổ đông biểu quyết bằng giơ thẻ: Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các đại biểu biểu quyết giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa đoàn.

Trường hợp cổ đông/đại diện theo ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

Trường hợp cổ đông/đại diện theo ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong số ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề, thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó.

Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

- Cổ đông gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu: Thành viên Ban kiểm phiếu kiểm tra phiếu biểu quyết hợp lệ, không hợp lệ tương ứng của từng cổ đông tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- 3.1. Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông/họặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết.

Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 23/02/2016) tổng số cổ phần của Công ty là: 58.999.337 cổ phần tương đương với 58.999.337 phiếu biểu quyết.

- 3.2 Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại khoản 2, điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 75% số cổ phần có quyền tham dự.

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả thẻ biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

Điều 8. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội

Điều 9. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**T/M.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Huỳnh Hồng Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM



BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015

- I. Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty**
- II. Hoạt động của Hội đồng quản trị**
- III. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc**
- IV. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

Tháng 05/2016



I. Đánh giá về các mặt hoạt động của công ty

1. Tình hình chung kinh tế thế giới:

Kinh tế thế giới năm 2015 vẫn tiếp tục khó khăn và bất ổn không như kỳ vọng hồi đầu năm. IMF đã liên tục hạ mức dự báo về tăng trưởng kinh tế toàn cầu từ 3,8% (cuối năm 2014) xuống 3,5% (vào tháng 01/2015), rồi 3,3% (vào tháng 07/2015) và chỉ còn 3,1% (vào tháng 10/2015) tốc độ tăng thấp nhất kể từ cuộc suy thoái năm 2009.

Giá dầu thô thế giới năm 2015 đã giảm đến 46% (bình quân khoảng 52 USD/ thùng) và tăng trưởng đội tàu chỉ ở mức 2,5%, giảm 50% so với năm 2014 nhưng thị trường vận tải biển chẳng những không cải thiện mà còn diễn biến theo chiều hướng ngày một xấu đi chủ yếu do sự suy giảm liên tục trong nhập khẩu than của Trung Quốc.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Trung Quốc chậm lại (chỉ đạt 6,9%) và kinh tế toàn cầu nói chung vẫn trì trệ (ước đạt 3,1%); tăng trưởng thương mại thế giới giảm mạnh từ mức 3,1% năm 2014; 2,1% năm 2013 và 2% năm 2012 xuống còn 1% - thậm chí còn thấp hơn cả tốc độ tăng trưởng giai đoạn suy thoái đầu những năm 1990; kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc giảm 13% và xuất khẩu giảm 2%; nhập khẩu than nhiệt và quặng sắt của Trung Quốc sụt giảm mạnh và liên tục xuống mức thấp nhất trong nhiều năm qua do các chính sách môi trường nghiêm ngặt và sức tiêu thụ thép giảm.

2. Tình hình chung ngành vận tải biển

Chịu tác động mạnh mẽ từ kinh tế toàn cầu, thị trường hàng khô rời năm 2015 đang trong thời kỳ đen tối và liên tục sụt giảm mà chưa có hồi kết. Giá tàu đã qua sử dụng rơi xuống mức thấp nhất trong vòng 15 năm.

BDI ngày càng sụt giảm nghiêm trọng, ngày 16/12/2015, BDI chỉ còn 471 điểm, thấp nhất trong 30 năm qua. Bình quân năm 2015, BDI ở mức 718 điểm và BHSI ở mức 367 điểm, lần lượt giảm 35% và 30% so với cùng kỳ 2014. Toàn bộ chỉ số cước của 4 phân khúc tàu đều đã chạm mức thấp nhất trong lịch sử 30 năm qua.

Trước cơn bão thị trường vận tải biển thế giới, cước nội địa năm 2015 cũng đã rơi xuống mức đáy, song doanh nghiệp vẫn cố gắng chạy được do giá nhiên liệu giảm và cắt tối đa chi phí. Nhu cầu của khách hàng rất thấp trong khi giá cước xuống không thể thấp hơn khiến nhiều doanh nghiệp đã phải áp dụng giải pháp cuối cùng là dừng tàu để giảm bớt lỗ.

3. Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015

Năm 2015, tình hình chung của Công ty vẫn chưa thoát khỏi khó khăn trong khai thác vận tải biển. Hiện tại, một số tàu đã trên 20 tuổi, tình trạng kỹ thuật không còn tốt do tuổi tàu cao và do một thời gian dài trước đây công ty tiết kiệm chi phí sửa chữa đầu tư, nên chi phí phát sinh liên tục tăng. Việc thanh toán chậm, không đúng theo thỏa thuận cho các nhà cung cấp đã khiến Công ty bị hạn chế trong việc lựa chọn nhà cung cấp, thời gian đàm phán kéo dài, ảnh hưởng đến thời gian quay vòng của tàu và công tác bảo dưỡng tàu. Biến động tỷ giá và chi phí lãi vay cao cũng đã ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Các ngân



hàng siết chặt việc cho các doanh nghiệp vận tải vay vốn lưu động do lo ngại về khả năng thanh toán nên buộc các doanh nghiệp phải tăng tỷ lệ ký các hợp đồng thuê tàu định hạn để giảm gánh nặng về vốn lưu động.

Năm 2015, Công ty phải đối mặt với những khó khăn, thách thức xuất phát từ nội tại doanh nghiệp cũng như sự suy giảm của thị trường. Công ty chịu sức ép lớn từ việc thanh toán nợ, tìm kiếm nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất, đồng thời phải tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, việc làm cho người lao động trong điều kiện thị trường vận tải biển chưa có dấu hiệu phục hồi, cạnh tranh gay gắt, chi phí đầu vào tăng cao. Ngoài ra, một bộ phận còn quan liêu, chưa nâng cao kiến thức chuyên môn để đáp ứng kịp thời với cơ chế thị trường và yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Tuy nhiên, với sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo sát sao của Chính phủ, Bộ Giao thông Vận tải, các Bộ ngành và Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam nên Công ty đã nỗ lực giải quyết những tồn đọng, khó khăn, tăng cường sự phối hợp nội bộ, phấn đấu duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Kết quả hoạt động SXKD	2014	2015
Doanh thu về bán hàng và cung cấp DV	1.447.196	887.957
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	(88.582)	(119.057)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(313.686)	(307.410)
Lợi nhuận khác	(573)	113.555
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(314.259)	(193.855)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(235.770)	(194.024)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	549	(177)
Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất)	(235.770)	(194.024)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản	2014	2015
Tài sản ngắn hạn	326.587	233.873
Tài sản dài hạn	2.333.984	1.671.224
Tổng tài sản	2.660.571	1.905.098
Nguồn vốn	2014	2015
Nợ phải trả	2.661.748	2.109.660
<i>Nợ ngắn hạn</i>	<i>482.319</i>	<i>366.802</i>



Nợ dài hạn	2.179.430	1.742.858
Vốn chủ sở hữu	-1.177	-204.562
Lợi ích cổ đông thiểu số	8.850	0
Tổng nguồn vốn	2.660.571	1.905.098

Tình hình thực hiện kế hoạch

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2015	TH 2015	% so với KH
Sản lượng vận chuyển	Tấn	1.973,03	1.740,63	88,22%
Sản lượng luân chuyển	Tỷ TKm	8,22	9,61	116,91%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ VNĐ	1.079,00	887,96	82,29%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	(109,44)	(193,85)	-

II. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 27 nghị quyết và quyết định liên quan đến tất cả các hoạt động công tác tổ chức, nhân sự, sản xuất kinh doanh, đầu tư, v.v... Các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
01		01/QĐ-HĐQT	29/01/2015	V/v Thành lập Ban Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2015
02		02/QĐ-HĐQT	01/04/2015	V/v Nâng ngạch và xếp lương cho cán bộ thuộc Công ty năm 2014
03	03/NQ-HĐQT		01/04/2015	V/v Phiên họp HĐQT ngày 30 tháng 3 năm 2015
04		04/QĐ-HĐQT	02/04/2015	V/v Miễn nhiệm chức vụ cán bộ



05	05/NQ-HĐQT		23/04/2015	V/v Chủ trương hợp tác đầu tư dự án tại Khu II-Số 428 Nguyễn Tất Thành, P18, Q4, TP. HCM của Công ty Vitranschart với Công ty TNHH Trung Thủy Lancaster
06		06/QĐ-HĐQT	23/04/2015	V/v Thông qua phương án thoái vốn của CTCP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam đầu tư tại CTCP Cung ứng Dịch vụ Hàng Hải và xuất nhập khẩu Phương Đông
07	07/NQ-HĐQT		24/04/2015	V/v ĐHCĐ thường niên năm 2015 của PDIMEX JSC
08		08/QĐ - HĐQT	20/05/2015	V/v Bổ nhiệm cán bộ - Ông Đặng Hiếu giữ chức Phó Tổng giám đốc Cty
09	09/NQ-HĐQT		20/05/2015	V/v Phê duyệt ngừng thực hiện vĩnh viễn Dự án “Đầu tư mua và đóng hoàn thiện tàu hàng rời trọng tải 56.200 DWT, ký hiệu F56-NT02”
10		10/QĐ - HĐQT	18/06/2015	V/v Tạm ngừng kinh doanh tại chi nhánh Công ty tại Vũng Tàu
11		11/QĐ - HĐQT	23/06/2015	V/v Cử người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Cung ứng dịch vụ hàng hải và xuất nhập khẩu Phương Đông
12		12/QĐ - HĐQT	24/06/2015	V/v Cử người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH hai thành viên Lancaster Tân Thuận
13	13/NQ-HĐQT		10/07/2015	V/v Phương án hợp tác đầu tư dự án tại Khu II-Số 428 Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, TP. HCM của Công ty Vitranschart JSC với Công ty TNHH Trung Thủy Lancaster
14		14/QĐ - HĐQT	23/07/2015	V/v Cử người đại diện phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Lancaster Tân Thuận
15	15/NQ-HĐQT		27/08/2015	V/v Phiên họp ngày 27 tháng 8 năm 2015
16		16/QĐ - HĐQT	28/08/2015	V/v Bổ nhiệm cán bộ - Bà Phạm Thị Cẩm Hà giữ chức Tổng giám đốc Cty
17	17/NQ-HĐQT		03/09/2015	V/v Phê duyệt chủ trương bán/chuyển nhượng Dự án kho bãi Nhơn Bình – Qui Nhơn
18		18/QĐ - HĐQT	08/09/2015	V/v Thay đổi người đại diện pháp luật của công ty
19	19/NQ-HĐQT		29/09/2015	V/v Phê duyệt quyết toán chi phí Dự án “Đầu tư mua và đóng hoàn thiện tàu hàng rời trọng tải 56.200DWT, ký hiệu F56-NT02”-Dự án



				ngừng thực hiện vĩnh viễn
20	20/NQ-HĐQT		13/10/2015	V/v Phê duyệt chủ trương xử lý nợ và tài sản bảo đảm tại MSB bằng việc bàn giao 02 tàu VTC Tiger và VTC Ace để thay thế nghĩa vụ trả nợ
21		21/QĐ - HĐQT	21/10/2015	V/v Cử cán bộ Công ty đi công tác nước ngoài
22		22/QĐ - HĐQT	26/10/2015	V/v Ban hành Quy chế Quản lý tài chính của Công Ty Cổ Phần Vận Tải Và Thuê Tàu Biển Việt Nam
23		23/QĐ - HĐQT	26/10/2015	V/v Ban hành Quy chế Quản lý nợ của Công Ty Cổ Phần Vận Tải Và Thuê Tàu Biển Việt Nam
24	24/NQ-HĐQT		30/10/2015	V/v Phiên họp ngày 27 tháng 10 năm 2015
25		25/QĐ - HĐQT	28/12/2015	V/v Phê duyệt giá bán/chuyển nhượng Dự án kho bãi Nhơn Bình – Quy Nhơn
26		26/QĐ-HĐQT	31/12/2015	V/v Nâng bậc lương năm 2015
27		27/QĐ-HĐQT	31/12/2015	V/v Nâng bậc lương chuyên viên chính năm 2015

2. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Trong Hội đồng Quản trị, thành viên Nguyễn Minh Cường là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phối hợp với các thành viên khác trong các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong việc định hướng và đề ra các chiến lược giúp công ty duy trì hoạt động ổn định, phát triển bền vững.

III. Đánh giá về hoạt động Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2015, trong khi tình hình khó khăn của nền kinh tế nói chung và ngành kinh doanh vận tải biển nói riêng, Ban Tổng Giám đốc CTCP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam đã giữ vững trách nhiệm và thể hiện được năng lực tốt, cũng như triển khai các giải pháp kịp thời, linh hoạt giúp Công ty duy trì hoạt động SXKD, đảm bảo an toàn cho đội tàu và công ăn việc làm cho người lao động, và phấn đấu thực hiện kế hoạch đã đề ra. Hội đồng Quản trị ghi nhận Ban Tổng Giám đốc đã có sự chuẩn bị cũng như kế hoạch để ứng phó trước những biến động khó lường trên thị trường nói chung và ngành vận tải biển nói riêng.

Ban Tổng Giám đốc cũng đã nắm bắt kịp thời những thay đổi về kinh tế vĩ mô, hay những chuyển dịch và cạnh tranh trong ngành, để kịp thời đưa ra những quyết sách, tạo động



lực cho tập thể cán bộ nhân viên Công ty cùng chung sức, đoàn kết, đồng lòng đưa Công ty vượt qua mọi khó khăn.

So với nhiều doanh nghiệp cùng ngành có nguy cơ ngừng hoạt động hoặc phải hoạt động cầm chừng, thu hẹp quy mô hay thậm chí đóng cửa, Công ty Cổ phần Vận Tải Và Thuê Tàu Biển Việt Nam vẫn duy trì hoạt động ổn định. Đây là một thành công của Công ty trong năm qua, trong đó có sự đóng góp của Ban Tổng Giám đốc là rất đáng ghi nhận.

IV. Kế hoạch, định hướng của của Hội đồng Quản trị

1. Các mục tiêu chủ yếu của công ty

- Tập trung mọi nguồn lực để vượt qua khủng hoảng, duy trì sự tồn tại và phát triển khi có cơ hội;
- Thanh lý tài sản, đầu tư hợp lý nhằm đảm bảo vận hành đội tàu bình thường, cán bộ công nhân viên, sỹ quan thuyền viên có việc làm và thu nhập ổn định;
- Thu hẹp các ngành kinh doanh kém hiệu quả;
- Thu hẹp bộ máy gọn nhẹ theo lộ trình phù hợp;
- Nghiên cứu khai thác hình thức kinh doanh mới, tuyển mới và khách hàng mới nhằm tăng hiệu quả kinh doanh;
- Đàm phán để có sự hỗ trợ về thanh khoản của Ngân hàng và nhà cung cấp hợp lý;
- Phát huy tối đa sự hỗ trợ của Nhà nước về chính sách và vốn.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2015	KH 2016/ TH 2015
Sản lượng VC	Tấn	1.265.000	1.740.638	72,67%
Sản lượng LC	Tỷ TKm	8,55	9,61	88,97%
Tổng doanh thu	Tỷ VNĐ	625	888	70,38%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	(263)	(194)	-

Kế hoạch đầu tư:

- Ngoài dự án đầu tư hệ thống phần mềm quản lý đội tàu, hệ điều hành server dự kiến khoảng 2,3 tỷ đồng thì Công ty không lập kế hoạch đầu tư lớn nào do vẫn còn khó khăn về tài chính.



- Kế hoạch bán tàu năm 2016: Dự kiến bán 03 tàu Viễn Đông 3, Viễn Đông 5 và VTC Planet với điều kiện đạt được những thỏa thuận với các Ngân hàng về phương án bán tàu.

3. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục kiểm soát và chỉ đạo tốc độ chạy tàu, đảm bảo tàu vận hành với tốc độ hợp lý, tận dụng cơ hội giá dầu giảm;
- Tối ưu hóa việc khai thác, sử dụng đội tàu hiện có;
- Quản lý chặt chẽ định mức chi phí, kiểm soát thu chi hợp lý và kịp thời, vận dụng chính sách tài chính kế toán phù hợp từng hoàn cảnh;
- Tối ưu hóa việc phát triển đội tàu và hoạch định kế hoạch kinh doanh trong tương lai.

Năm qua là một năm đầy khó khăn và thử thách đối với CTCP Vận Tải Và Thuê Tàu Biển Việt Nam cũng như tập thể CBCNV. Toàn Công ty đã nỗ lực hết sức mình để cố gắng duy trì sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Năm 2016, Công ty sẽ cố gắng duy trì sản xuất kinh doanh chính là vận tải biển bằng cách tăng cường các nhóm giải pháp về khai thác, kỹ thuật, tài chính, an toàn an ninh hàng hải; chờ cơ hội thị trường phục hồi thuê tàu khai thác và tích lũy phát triển đội tàu. Mặc dù Công ty đã tận dụng mọi lợi thế kinh doanh để tăng doanh thu, triển khai hàng loạt các giải pháp nhằm tiết giảm chi phí, nhưng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 chưa đạt được như kỳ vọng.

Mặt khác, song song với những tồn đọng và khó khăn duy trì từ nhiều năm qua do khủng hoảng kinh tế kéo dài, thị trường vận tải biển hàng khô qua 3 tháng đầu năm 2016 lại cho thấy tín hiệu xấu khi các chỉ số liên tục đi xuống nhất là chỉ số BHSI là chỉ số tác động trực tiếp đến kinh doanh đội tàu handysize của công ty vốn không được phục hồi mạnh mẽ như các size tàu lớn vào nửa cuối năm 2015 thì nay lại có xu hướng giảm. Do vậy, trong năm 2016 công ty phải tiếp tục sẵn sàng ứng phó và quyết tâm cao độ để vượt qua thách thức mới, cố gắng thực hiện mục tiêu tồn tại, chờ cơ hội phát triển khi thị trường vận tải biển phục hồi.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016.

Kính trình Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Huỳnh Hồng Vũ



BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2015

- I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**
- II. Tình hình tài chính**
- III. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016**

Tháng 05/2016



I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Tình hình thị trường

a. Tình hình kinh tế thế giới

Năm 2015 khép lại đầy bất ổn với sự hoành hành của Nhà nước Hồi giáo tự xưng IS, xung đột tại các điểm nóng trên thế giới, đối đầu Nga – Phương Tây, khủng hoảng người di cư đến Châu Âu, hàng loạt thảm họa thiên nhiên, thảm họa công nghiệp, hoạt động phi pháp của Trung Quốc tại khu vực Biển Đông, v.v... Triển vọng kinh tế khu vực Châu Âu không quá lạc quan. Thương mại toàn cầu sụt giảm do tổng cầu yếu. Theo đó, kinh tế thế giới năm 2015 vẫn tiếp tục khó khăn và biến động chứ không như kỳ vọng hồi đầu năm. IMF đã liên tục hạ mức dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Cùng với những bất ổn trên toàn thế giới chính là cuộc chiến giá dầu thô giữa các cường quốc xuất khẩu dầu mỏ và các công ty dầu đá phiến của Mỹ, điều này đã gây ra sự sụt giảm không phanh của giá dầu thô đã và đang xảy ra từ giữa năm 2014.

b. Thị trường vận tải hàng rời

Trong năm 2015, giá dầu thô đã giảm đến 46% (bình quân khoảng 52 USD/ thùng) và tăng trưởng đội tàu chỉ ở mức 2,5%, giảm 50% so với năm 2014 nhưng thị trường vận tải biển vẫn diễn biến theo chiều hướng xấu chủ yếu do sụt giảm mạnh và liên tục của mặt hàng than và thép nhập khẩu của Trung Quốc.

Thị trường hàng khô rời năm 2015 nhuộm đầy gam màu đen tối và BDI (chỉ số thuê tàu hàng khô) sụt giảm nghiêm trọng, tính đến ngày 16/12/2015 thì BDI chỉ còn 471 điểm, thấp nhất trong 30 năm qua. BDI và BHSI bình quân 2015 là 718 và 367 điểm, lần lượt giảm 35% và 30% so với 2014.

Trước diễn biến xấu của thị trường, kinh doanh vận tải của đội tàu công ty chắc chắn không tránh khỏi bị ảnh hưởng. Cuộc giảm sâu trên các tuyến nhất là Nam Mỹ - Tây Phi; hàng hóa khan hiếm, một số tàu bị ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết, yếu tố kinh doanh của người thuê, hư hỏng hàng hóa, v.v... làm kéo dài thời gian chờ đợi. Ngoài ra một số tàu đã trên 20 tuổi, tình trạng kỹ thuật không còn tốt do tuổi tàu cao và do một thời gian dài công ty tiết kiệm chi phí sửa chữa, chi phí đầu tư cho phụ tùng, vật tư v.v... nên kém khả năng cạnh tranh.

Ngoài ra, sự áp đảo của các Doanh nghiệp vận tải biển nước ngoài cũng là một khó khăn nhất định. Nhìn chung các hãng tàu nước ngoài đến Việt Nam đều là những tập đoàn lớn, đa quốc gia, hoạt động có chiều sâu, có bề dày về kinh nghiệm, uy tín thương hiệu cũng như tiềm lực lớn về cơ sở vật chất và năng lực tài chính. Do đó, các Doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam rất khó cạnh tranh và thường phải nằm ở thế yếu.



2. Kinh doanh vận tải biển

a. Tổng hợp toàn Công ty

Kết quả hoạt động SXKD	ĐVT	KH 2015	TH 2015	TH 2014	% so với KH	% so với TH
SL vận chuyển	Tấn	1.973.034	1.740.638	1.686.637	88,22%	103,20%
SL luân chuyển	Tỷ TKm	8,22	9,61	11,66	116,91%	82,42%
I. Doanh thu các hoạt động	Tỷ VNĐ	1.079,00	887,96	1.447,20	82,29%	61,36%
Trong đó:						
+ Kinh doanh vận tải	Tỷ VNĐ	788,45	685,00	1.072,60	86,88%	63,86%
+ Kinh doanh các dịch vụ khác	Tỷ VNĐ	290,54	202,96	374,60	69,86%	54,18%
II. Lãi (+)/Lỗ (-)	Tỷ VNĐ	(109,04)	(193,85)	(314,26)	-	-

Tổng doanh thu toàn công ty thực hiện gần 888 tỷ đồng, chỉ đạt 82% kế hoạch và giảm 39% (559,2 tỷ đồng) so với cùng kỳ 2014. Mặc dù kinh doanh trong điều kiện hết sức khó khăn nhưng Công ty vẫn cố gắng giữ cho đội tàu hoạt động an toàn, duy trì sản xuất chính, sản xuất phụ, đảm bảo việc làm cho người lao động.

*Kết quả kinh doanh cả năm toàn công ty lỗ 193,9 tỷ đồng (bao gồm cả khoản lãi bán tàu VTC Sky và lợi nhuận khác từ xử lý nợ của tàu VTC Tiger và VTC Ace).

b. Năng lực vận tải

Tính đến cuối tháng 12/2015, đội tàu Công ty kinh doanh còn 10 chiếc, tổng trọng tải 199.275 Dwt (trong đó có 2 tàu trọng tải 6.500 Dwt, 8 tàu còn lại từ 22.000 - 28.000 Dwt), trọng tải bình quân (tính theo ngày vận doanh) 220.552 Dwt, giảm gần 10% so với cùng kỳ 2014 (tàu VTC.Sky bàn giao cho người mua vào ngày 30/01/2015; thực hiện chuyển nhượng tàu VTC Tiger cho Maritime Bank vào ngày 14/10/2015 và tàu VTC Ace vào ngày 09/11/2015 (bàn giao trên giấy tờ, vẫn chưa bàn giao thực tế, Công ty vẫn hạch toán doanh thu và chi phí đến hết tháng 12/2015).

c. Sản lượng

Sản lượng vận chuyển thực hiện 1,74 triệu tấn, chỉ đạt 88% kế hoạch nhưng tăng 16% (54 nghìn tấn) so với cùng kỳ 2014 chủ yếu do sản lượng cho thuê định hạn chạy tuyến ngắn (Cầm Phả/ Vĩnh Tân, Vũng Áng) tăng mạnh.

Sản lượng luân chuyển thực hiện 9,63 tỷ Tkm, vượt 17% kế hoạch nhưng giảm 11% so với cùng kỳ 2014 do giảm các tuyến xa.

- Khu vực Đông Nam Á chiếm 64%, tăng 13% so với cùng kỳ 2014.
- Nam Mỹ/Tây phi chiếm 10%, giảm 3% so với cùng kỳ.



- Nam Mỹ/Đông Nam Á chiếm 6%, giảm 8% so với cùng kỳ.



- Đông Nam Á/Tây phi chiếm 6%, giảm 5% so với cùng kỳ
- Các tuyến khác: 14%

d. Năng lực vận tải

Doanh thu vận tải biển thực hiện gần 685 tỷ đồng, chỉ đạt 87% kế hoạch (giảm 103,4 tỷ đồng) và giảm 30% (387,6 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm trước. Ngoài nguyên nhân do năng lực vận tải giảm (bán VTC Sky từ tháng 01/2015 và giao VTC Tiger cho Martime Bank từ tháng 10/2015) thì nguyên nhân chủ yếu vẫn đến từ thị trường suy giảm sâu, nguồn hàng khan hiếm, một số tàu công ty không kiếm được hàng phải nằm chờ phi sản xuất, cước cho thuê định hạn lần cước tự khai thác đều sụt giảm (cước chở đường trên tuyến Nam Mỹ/ Tây phi giảm 12%, cước chở nông sản trên tuyến Nam Mỹ/Đông Nam Á giảm 22%, cước chở gạo Đông Nam Á/ Tây phi giảm 25%, cước chở phân xá trên tuyến Đông Bắc Á/ Đông Nam Á giảm 12%, cước chở nông sản trong khu vực Đông Nam Á giảm 6%).

Doanh thu các dịch vụ kinh doanh khác thực hiện gần 203 tỷ đồng, thấp hơn kế hoạch 30% và giảm 46% so với cùng kỳ. Chủ yếu do Vitranschart đã thoái vốn (từ 56,67% xuống còn 26,46%) khỏi công ty Pdimex JSC vào cuối tháng 5 nên kể từ tháng 6/2015, doanh thu của Công ty này không tính vào doanh thu các hoạt động khác.

e. Nguyên nhân không đạt được kế hoạch đề ra

- Năng lực vận tải giảm.



- Vùng khai thác bị hạn chế do các yếu tố khách quan như cướp biển, bất ổn chính trị.
- Thị trường suy giảm sâu, nguồn hàng khan hiếm, một số tàu công ty không kiếm được hàng hải nằm chờ phi sản xuất, cước cho thuê định hạn lần cước tự khai thác đều sụt giảm.
- Tuổi tàu cao, lỗi thời, cỡ tàu không còn phù hợp với nhu cầu vận chuyển của thị trường hiện nay nên rất khó kiếm tìm hàng hóa phù hợp.
- Vitranschart đã thoái vốn (từ 56,67% xuống còn 26,46%) khỏi công ty Pdimex JSC vào cuối tháng 5 cũng làm cho doanh thu lẫn sản lượng vận tải sụt giảm so với kế hoạch.

3. Đầu tư và bán tài sản

Do tình hình tài chính của Công ty thời gian qua vô cùng khó khăn, hơn nữa các dự báo về thị trường vận tải biển không có dấu hiệu tích cực nên việc đầu tư các dự án lớn như mua sắm tàu, bất động sản, v.v... không được lập kế hoạch trong năm 2015.

Trong năm, Công ty đã thực hiện bán VTC.Sky vào tháng 1 bàn giao 2 tàu VTC Tiger và VTC Ace cho Maritime Bank để cân trừ các khoản nợ đầu tư của chính 2 tàu và một phần nợ vay vốn lưu động, ngoài ra bán thanh lý một số tài sản có giá trị nhỏ. Tất cả các tài sản bán, bàn giao, v.v... đều được thực hiện với giá tốt, có lợi cho Công ty và giải quyết kịp thời một phần khó khăn tài chính cho Công ty.

II. Tình hình tài chính

1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	100,04%	110,74%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	-	-
2. Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	87,72%	87,72%
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	12,28%	12,28%
3. Chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng tài sản			
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,52	0,38
Vòng quay tài sản cố định	Vòng	0,63	0,48

2. Cơ cấu tài sản

Đặc thù của doanh nghiệp ngành vận tải thì tỷ trọng chủ yếu trong tổng tài sản vẫn là tài sản dài hạn. Trong năm, mặc dù không có sự thay đổi trong tỷ lệ cơ cấu tài sản dài hạn và ngắn hạn nhưng



Công ty đã có sự sụt giảm về giá trị. Tổng tài sản năm 2015 duy trì ở mức 1.905 tỷ, so với mức 2.661 tỷ năm 2014. Trong đó, thay đổi chủ yếu vẫn là tài sản dài hạn mà lớn nhất là sự sụt giảm trong tài sản cố định, do Công ty đã thực hiện bán VTC Sky vào tháng 1 bàn giao 2 tàu VTC Tiger và VTC Ace cho Maritime Bank để cân trừ các khoản nợ đầu tư của chính 2 tàu và một phần nợ vay vốn lưu động.

3. Cơ cấu nguồn vốn

Trong năm 2015, nợ dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu trong tổng nguồn vốn, chiếm 93,12%, đạt mức 1.742,86 tỷ đồng, giảm 436,57 tỷ, tương ứng giảm 20,03% so với năm 2014. Cơ cấu nợ ngắn hạn không thay đổi nhiều khi vẫn chiếm 17,61% trong tổng nguồn vốn.

Cơ cấu nguồn vốn	2014	2015
Nợ ngắn hạn	18,13%	19,25%
Nợ dài hạn	81,93%	91,48%
Vốn CSH	(0,04%)	(10,74%)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	0,33%	-

III. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 2016

1. Tình hình thị trường năm 2016

Năm 2016 được dự báo là một năm có nhiều bất ổn và đầy thách thức đối với nền kinh tế toàn cầu. Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), hạ dự báo mức tăng trưởng kinh tế thế giới cho năm 2016 xuống khoảng 3%, thấp hơn mức 3,6% mà tổ chức này đưa ra trước đó, động thái này cho thấy chưa có dấu hiệu về sự phục hồi trong năm nay. Ngoài ra OECD cũng cho rằng một số khu vực có khả năng rơi vào giảm phát. Trong khi đó, theo Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), mức tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2016 là 3,4% và mong đợi thế giới có thể sẽ trở lại thời kỳ kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ.

Năm 2016, Kinh tế Eurozone vẫn sẽ đối mặt không ít khó khăn như các nước Hy Lạp, Pháp, v.v... vẫn phục hồi chậm sau khủng hoảng; các vấn đề an ninh, cuộc khủng hoảng di cư tác động khá lớn đến nhiều nền kinh tế Eurozone. Các “điểm nóng” ở Trung Đông, Ukraine, Biển Đông, v.v... nhất là ở Trung Đông và Hy Lạp cũng vẫn là nơi tiềm tàng các rủi ro chính trị cũng như kinh tế. Ngoài ra sự bất ổn còn đến từ cuộc chiến giá dầu trên thị trường dầu mỏ thế giới của các “đại gia” dầu mỏ và các cuộc cấm vận lẫn nhau của các cường quốc, cũng chưa hề có dấu hiệu sẽ hạ nhiệt trong năm 2016.

Thị trường năm 2016 được nhận định sẽ còn tồi tệ hơn năm 2015 và chỉ có thể hồi phục vào năm 2017 hoặc 2020. Cụ thể, trong 2 tháng đầu năm 2016, các chỉ số Baltic liên tiếp ghi nhận mức thấp kỷ lục mới, đến ngày 10/02 chỉ số BDI giảm còn 290 điểm và ngày 12/02 BHSI giảm còn 183 điểm. Giá



cước bình quân các phân khúc tàu giảm xuống dưới 3.000USD/ngày. Có thể nói rằng các chủ tàu đang phải đối mặt với tình trạng khó khăn nhất từ trước đến nay. Chỉ số BDI và BHSI bình quân từ đầu năm 2016 đến ngày 22/02 lần lượt đạt 344 điểm và 218 điểm; giảm 289 điểm (45,7%) và 135 điểm (38%) so với cùng kỳ năm 2015. Với tình trạng giá cước thấp hơn chi phí khai thác tàu kéo dài như vậy, đã và sẽ có nhiều hãng tàu phải phá sản do không có đủ năng lực tài chính. Mặc dù vậy tốc độ tăng trưởng đội tàu thế giới trong năm 2016 (2,9%) cũng vẫn được dự báo cao hơn so với năm 2015 (2,5%).

2. Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2016

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2015	% so với 2015
1. Sản lượng vận chuyển	Tấn	1.265.000	1.740.638	72,67%
2. Sản lượng luân chuyển	Tỷ TKm	8,55	9,61	88,97%
3. Tổng doanh thu	Tỷ VNĐ	625	888	70,38%
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	(263)	(194)	-

3. Các giải pháp thực hiện

- Năm 2016, Công ty tiếp tục thực hiện các chính sách về tiết kiệm và tối ưu chi phí nhằm giảm bớt gánh nặng về tài chính cho Công ty.
- Công ty sẽ cố gắng duy trì sản xuất kinh doanh chính là vận tải biển bằng cách tăng cường các nhóm giải pháp về khai thác, kỹ thuật, tài chính, an toàn an ninh hàng hải; chờ cơ hội thị trường phục hồi thuê tàu khai thác và tích lũy phát triển đội tàu.
- Linh động giữa các hình thức khai thác kinh doanh tàu để giảm thiểu những rủi ro do hàng hóa khan hiếm, chờ cầu, thiếu vốn lưu động.
- Tăng cường khai thác trên các tuyến ngắn, chạy trong nước.
- Tận dụng cơ hội thị trường cước thấp để thuê tàu trần (bare boat) hoạt động, nhằm tăng năng lực vận tải cho đội tàu, tạo việc làm cho SQTV.
- Thông qua đại lý, các nhà môi giới để cập nhật, đánh giá lại năng lực các cảng mà tàu Công ty có kế hoạch đến làm hàng trước khi ký hợp đồng vận chuyển nhằm tránh tình trạng tàu phải nằm chờ hàng, chờ cầu bến, v.v...; hợp tác chặt chẽ với chủ hàng, đại lý, chính quyền cảng để thu xếp cho tàu làm hàng nhanh, giảm thiểu thời gian chờ đợi.
- Tiếp tục kiểm soát và chỉ đạo tốc độ chạy tàu, đảm bảo tàu vận hành với tốc độ hợp lý, tận dụng cơ hội giá dầu giảm; giám sát chặt chẽ định mức tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhớt, nước ngọt, v.v...



- Thường xuyên bảo dưỡng, bảo quản tàu; lập kế hoạch mua phụ tùng thay thế phù hợp, đúng thời điểm, không thay quá sớm so với quy định để tránh lãng phí, không sử dụng quá thời gian quy định để tránh rủi ro, sự cố, hư hỏng.
- Duy trì hoạt động an toàn, liên tục cho đội tàu, đảm bảo an toàn tối đa cho con người, phương tiện và hàng hóa, tránh bị bắt giữ hoặc bị từ chối cung cấp nhiên liệu, vật tư, dịch vụ do nợ nhiều và quá hạn.
- Khẩn trương ứng phó và khắc phục các khuyến cáo PSC, tuân thủ MLC-2006, ISM Code, ISPS tránh bị PSC bắt lỗi và đưa vào danh sách đen gây ảnh hưởng đến hoạt động của tàu và uy tín của Công ty trên thị trường vận tải biển quốc tế.
- Quản lý chặt chẽ định mức chi phí, kiểm soát thu chi hợp lý và kịp thời, vận dụng chính sách tài chính kế toán phù hợp từng hoàn cảnh.
- Tiếp tục triển khai các phương án xử lý nợ vay theo hướng có lợi cho Công ty tại từng ngân hàng.
- Duy trì và phát triển hoạt động cho thuê thuyền viên, đây là hoạt động kinh doanh Công ty có lợi thế.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Ban Tổng giám đốc về thực hiện Kết quả sản xuất kinh doanh 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Kính trình Đại hội.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

(đã ký)

Phạm Thị Cẩm Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: 428 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP.HCM

ĐT: (08) 39 40 42 71 Fax: (08) 39 40 47 11 Website : www.vitranschart.com.vn

TP.HCM, ngày 10 tháng 05 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của CTCP Vận Tải và Thuê Tàu Biển Việt Nam

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Vận Tải Và Thuê Tàu Biển Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015. Quý cổ đông có thể tham khảo toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 tại **Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016** được đăng tại website www.vitranschart.com.vn.

Do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 bị lỗ, nên không thực hiện phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2015.

Thực hiện hướng dẫn chế độ kế toán Việt Nam tại Điều 126 Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, quy định chuyển số dư tài khoản 415 - Quỹ dự phòng tài chính sang tài khoản 414 - Quỹ Đầu tư phát triển. Theo đó, chủ sở hữu doanh nghiệp ra quyết định chuyển số dư Quỹ dự phòng tài chính vào Quỹ đầu tư phát triển.

Nhằm phù hợp quy định, Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua việc kết chuyển Quỹ dự phòng tài chính 4.831.157.246 đồng sang Quỹ đầu tư phát triển.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)

Huỳnh Hồng Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: 428 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP.HCM

ĐT: (08) 39 40 42 71 Fax: (08) 39 40 47 11 Website : www.vitranschart.com.vn

TP.HCM, ngày 10 tháng 5 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2016

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của CTCP Vận Tải và Thuê Tàu Biển Việt Nam

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Vận Tải Và Thuê Tàu Biển Việt Nam;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung liên quan đến kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2016 như sau:

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2016 như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	KH 2016	NĂM 2015	<u>KH 2016</u> 2015
1. Sản lượng vận chuyển	Nghìn Tấn	1.265,00	1.740,64	72,67%
2. Sản lượng luân chuyển	Tỷ TKm	8,55	9,61	88,90%
3. Doanh thu	Tỷ VNĐ	625,11	887,96	70,40%
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	(262,54)	(193,85)	

* Ghi chú: Lợi nhuận chưa tính đến lãi (lỗ) bán tàu Viễn Đông 3, Viễn Đông 5, VTC Planet

2. Kế hoạch đơn giá tiền lương công ty năm 2016:

Căn cứ tình hình thực hiện tiền lương, theo đó tổng quỹ lương tính theo đơn giá được phê duyệt là 90 tỷ đồng, giảm 13% so với kế hoạch phê duyệt đầu năm chủ yếu do giảm 03 tàu và cước giảm dẫn đến doanh thu vận tải biển giảm mạnh, Công ty không đủ nguồn chi lương năm 2015, cuối năm không có lương tháng 13 cho người lao động mà còn âm quỹ tiền lương 2,3 tỷ đồng.

Với mức đơn giá đề nghị thì dự kiến mức lương thực tế của mỗi người chỉ xấp xỉ năm 2015, cụ thể:

a. Sản xuất chính (kinh doanh vận tải biển):

- Tự khai thác hàng hóa tàu: 120,00 đ/1000 đ doanh thu (mức đơn giá cũ 110,00đ).
- Cho tàu thuê định hạn : 200,00 đ/1000 đ doanh thu (giữ nguyên mức cũ).

b. Sản xuất khác (dịch vụ hàng hải, thương mại): 511,44 đ/1000 đ doanh thu (giữ nguyên mức cũ).

3. Kế hoạch đầu tư:

- Dự án đầu tư Công nghệ thông tin : 2,085 tỷ đồng
- Trang bị hệ thống máy tính văn phòng công ty : 0,250 tỷ đồng

Tổng cộng : 2,335 tỷ đồng

4. **Kế hoạch bán tàu:** tiếp tục thực hiện kế hoạch bán tàu Viễn Đông 3, Viễn Đông 5 và VTC Planet khi đạt được thỏa thuận với các ngân hàng để cắt lỗ và cải thiện tình hình tài chính Công ty.
5. Trình Đại hội ủy quyền cho HĐQT chủ động xem xét, quyết định việc điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)

Huỳnh Hồng Vũ

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015



- I. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát**
- II. Kết quả giám sát của Ban Kiểm soát**
- III. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát**

Tháng 05/2016



I. Đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Về công tác tổ chức nhân sự của Ban Kiểm soát

- Trong năm 2015 nhân sự Ban Kiểm soát không thay đổi.
- Các cuộc họp của Ban Kiểm soát tổ chức theo nhiều hình thức gồm 01 kỳ họp chính thức, ngoài ra chủ yếu họp qua email, điện thoại.

2. Những công việc đã thực hiện

- Đã tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị. Đại diện BKS còn tham dự các cuộc họp giao ban hàng tháng về tình hình sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc Công ty để nắm bắt thông tin tình hình thực tế phát sinh tại doanh nghiệp và tham gia đóng góp ý kiến kịp thời đối với các vấn đề liên quan.
- Đã bám sát các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015, các quy định tại điều lệ công ty, các quy chế, nội quy, quyết định của công ty và các quy định pháp luật của nhà nước có liên quan để giám sát, kiểm tra quá trình triển khai và kết quả thực hiện.
- Phối hợp cùng với cổ đông lớn là Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam hỗ trợ công ty giải quyết, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong điều kiện sản xuất kinh doanh còn quá nhiều khó khăn.
- Đã tổ chức xem xét, thẩm tra các BCTC quý, BCTC bán niên và BCTC năm 2015 của Công ty được soát xét, kiểm toán bởi Cty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA).
- Thực hiện một số công việc khác theo quy định.

3. Đánh giá chung

- Năm 2015 trong nhiệm kỳ 2013-2017, Ban Kiểm soát đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định về quản trị Công ty đối với Công ty đại chúng, Điều lệ hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Các Thành viên Ban Kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công theo đúng chức năng nhiệm vụ và bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã họp bàn rút kinh nghiệm, căn cứ vào tình hình thực tế để điều chỉnh phương pháp làm việc, bổ sung các nội dung cần lưu ý để thực hiện giám sát cho phù hợp. Tuy nhiên trong điều kiện môi trường kinh doanh còn cực kỳ khó khăn, kinh tế vĩ mô chưa thực sự ổn định, hoạt động sản xuất kinh doanh



còn tiềm ẩn nhiều rủi ro ngoài tầm kiểm soát thì công tác kiểm soát không tránh khỏi những tồn tại mà ban kiểm soát cần phải hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới.

- Do hạn chế về vị trí địa lý và để tiết kiệm chi phí, ngoài các phiên họp tập trung chính thức, Trưởng ban Kiểm soát và các thành viên thường xuyên chỉ đạo, trao đổi thông tin, công việc bằng email và điện thoại.

II. Kết quả giám sát của Ban Kiểm soát

1. Đối với Hội đồng quản trị

- Trong năm 2015 nhân sự Hội đồng quản trị có sự thay đổi, tính đến 31/12/2015 Hội đồng quản trị có 06 thành viên, bao gồm :

- | | |
|--------------------------|----------------------------|
| 1. Ông Huỳnh Hồng Vũ | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Trương Đình Sơn | Phó CT HĐQT |
| 3. Bà Phạm Thị Cẩm Hà | Thành viên HĐQT kiêm TGD |
| 4. Ông Huỳnh Nam Anh | Thành viên HĐQT kiêm P.TGD |
| 5. Ông Nguyễn Minh Cường | Thành viên HĐQT |
| 6. Ông Bùi Mạnh Cường | Thành viên HĐQT |

Ông Bùi Mạnh Cường được Tổng công ty Hàng Hải Việt Nam cử làm người đại diện phần vốn thay Ông Trương Đình Sơn được nghỉ hưu theo chế độ nhà nước và được bầu làm thành viên HĐQT tạm thời kể từ ngày 1/9/2015.

- Các thành viên HĐQT đều thực hiện đầy đủ trách nhiệm nghĩa vụ và quyền hạn được quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty và Quy chế quản trị Công ty.
- HĐQT thông qua các cuộc họp định kỳ, đã ban hành các Nghị quyết, quyết định để thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của công ty. Trong năm 2015 HĐQT đã họp 4 lần, ban hành 10 Nghị quyết và 17 Quyết định liên quan đến công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD, chủ trương hợp tác đầu tư, chủ trương xử lý nợ, thoái vốn tại Công ty liên kết, tổ chức nhân sự, chế độ chính sách, quy chế quản lý tài chính và quản lý nợ,...
- Các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị ban hành cơ bản đều được sự thống nhất của các thành viên và phù hợp với Điều lệ hoạt động của Công ty, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối với Ban Tổng Giám đốc



- Ban Tổng giám đốc Công ty tại ngày 31/12/2015 có 4 thành viên, gồm Tổng giám đốc và 3 Phó Tổng giám đốc :
 - Bà Phạm Thị Cẩm Hà : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, bổ nhiệm tháng 9/2015 thay ông Trương Đình Sơn được nghỉ hưu theo chế độ nhà nước.
 - Ông Huỳnh Nam Anh : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc.
 - Ông Dương Đình Ninh : Phó Tổng Giám đốc
 - Ông Đặng Hiếu : Phó Tổng Giám đốc, bổ nhiệm tháng 5/2015.
- Tổng giám đốc đã có những chỉ đạo điều hành sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Đã điều hành quản lý, nỗ lực đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ với nhà nước và các chế độ chính sách cho người lao động. Tổ chức thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT.
- Các Phó Tổng giám đốc đã hoàn thành trách nhiệm của mình theo sự thống nhất phân công của Tổng giám đốc.
- Trước thực trạng tình hình vận tải biển nước ta nói riêng và tình hình vận tải biển thế giới nói chung vẫn còn chìm sâu trong khó khăn về giá cước, các chỉ số BDI và BHSI sụt giảm nghiêm trọng, tại ngày 16/12/2015, chỉ số BDI chỉ còn 471 điểm thấp nhất trong vòng 30 năm qua. Mặc dù giá dầu thô trên thế giới năm 2015 đã giảm đến 46% và tăng trưởng đội tàu thấp chỉ bằng 50% so với năm 2014, nhưng thị trường vận tải biển vẫn diễn biến theo chiều hướng xấu. Chi phí giá thành đội tàu Công ty vẫn tăng và chịu ảnh hưởng rất nặng nề từ chi phí đầu tư đội tàu từ những năm trước (chi phí vốn bao gồm khấu hao, lãi vay và chênh lệch tỷ giá); Năng lực vận tải giảm do đầu năm 2015 bán tàu VTC Sky và trong năm bàn giao 2 tàu VTC Tiger và VTC Ace cho NH TMCP Hàng Hải VN để xử lý khoản nợ vay dài hạn... do vậy đã ảnh hưởng xấu đến kết quả hoạt động SXKD năm 2015.

Kết quả đạt được một số chỉ tiêu cơ bản trong năm 2015:

- Sản lượng vận tải về tấn thực hiện: 1.740.638 tấn đạt 88,22% kế hoạch, bằng 103,20% so cùng kỳ năm trước.
- Sản lượng luân chuyển tấn /km: 9,61 tỷ tấn/km đạt 116,92% kế hoạch, bằng 82,45% so cùng kỳ năm trước.
- Doanh thu các hoạt động thực hiện: 887,96 tỷ đồng đạt 82 % kế hoạch, bằng 61% so cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận kế toán trước thuế thực hiện (193,85) tỷ đồng, lợi nhuận kế toán sau thuế hợp nhất (194,02) tỷ đồng.



- Đội tàu vận tải biển tính đến cuối năm 2015 gồm 10 chiếc tổng trọng tải 199,275 DWT (trong đó có 2 tàu trọng tải 6.500 Dwt, 8 tàu còn lại từ 22.000 - 28.000 Dwt), trọng tải bình quân (tính theo vận doanh) 220,552 Dwt giảm gần 10% so với cùng kỳ năm trước, tuổi tàu bình quân là 15 chủ yếu khai thác trên các tuyến đường và mặt hàng truyền thống.

3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2015

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ hoạt động từ ngày 1/1/2015 đến ngày 31/12/2015 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán Hà Nội (CPA). Ban kiểm soát nhất trí với ý kiến của Công ty CPA là Báo cáo tài chính hợp nhất do Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam đã phản ánh trung thực và hợp lý xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành của Nhà nước có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.1. Các số liệu cơ bản về tình hình tài chính theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán như bảng B1, B2, B3, B4 sau đây:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất

B1 - Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A Tài sản ngắn hạn	100		233.873.073.781	326.587.176.520
B Tài sản dài hạn	200		1.671.224.442.381	2.333.983.987.036
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100 + 200)	270		1.905.097.516.162	2.660.571.163.556

B2 - Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A Nợ phải trả	300		2.109.659.566.763	2.661.748.298.449
B Vốn chủ sở hữu	400		(204.562.050.601)	(1.177.134.893)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.905.097.516.162	2.660.571.163.556



Một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của DN

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1 Bố trí cơ cấu tài sản tài sản và nguồn vốn		
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản (%):		
- Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	12,28%	12,28%
- Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	87,72%	87,72%
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn (%)		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	110,74%	100,04%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	(10,74%)	(0,04%)
2 Khả năng thanh toán		
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	0,903	1,000
2.2 Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (lần)	0,638	0,677
2.3 Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,097	0,109
3 Tỷ suất sinh lời.		
3.1 Tỷ suất sinh lời trên doanh thu thuần (%)		
-Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	(22,21%)	(22,15%)
-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần.	(22,23%)	(16,62%)
3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)		
-Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	(8,49%)	(11,81%)
-Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản.	(8,50%)	(8,86%)

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

B3 - Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	887.957.197.956	1.447.196.100.677
2 Lợi nhuận thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(119.057.446.801)	(88.582.059.258)
3 Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	11.352.323.992	6.792.945.483
4 Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	30		(307.410.227.706)	(313.685.769.955)
5 Thu nhập khác	31	33	202.937.818.195	1.246.248.497
6 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(193.854.799.232)	(314.258.690.211)



7	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	36	169.215.512	567.706.671
8	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	37		(79.056.633.190)
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		(194.024.014.744)	(235.769.763.692)
10	Lợi nhuận sau thuế của cổ không kiểm soát	61		(177.287.653)	549.488.349
11	Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất)	62		(193.846.727.091)	(236.319.252.041)
12	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.42	(3.286)	(4.005)

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

B4 - Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.824.071.167	33.405.007.949
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		111.378.934.878	(23.233.436.346)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(134.322.857.181)	6.484.943.714
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		(17.119.851.136)	16.656.515.317
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		52.461.877.891	53.859.075.861
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		54.647.522	(18.053.713.287)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70		35.396.674.277	52.461.877.891

3.2. Các sự kiện phát sinh trong năm ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính năm 2015 cần lưu ý như sau:

- Thực hiện kết luận báo cáo Kiểm toán Nhà nước ngày 08/9/2015 cho năm Báo cáo tài chính 2014 của Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam, Công ty đã điều chỉnh lũy kế bổ sung vào số đầu năm 146.212.376.613 đ chi phí lãi vay và 8.569.016.868 đ chi phí khấu hao đội tàu của năm 2013. Hạch toán bổ sung tăng 120.984.621.378đ chi phí lãi vay phải trả và 8.569.016.868đ chi phí khấu hao đội tàu vào năm 2014.
- Thực hiện chủ trương thoái vốn tại các công ty con, Công ty Vitranschart đã tổ chức bán đấu giá thành công phần vốn góp tại Công ty CP Cung ứng dịch vụ HH và XNK Phương Đông (Pdimec JSC) vào ngày 29/5/2015 giảm tỷ lệ sở hữu từ 56,67% xuống còn 26.46%.
- Chi nhánh Vitranschart tại Vũng Tàu tạm ngưng hoạt động từ ngày 01/7/2015 do gặp khó khăn về tài chính, thị trường không thuận lợi theo Quyết định số 10/QĐ-HĐQT ngày 18/6/2015.



- Công ty đã ký hợp đồng bán tàu VTC Sky theo hợp đồng số 10/HĐMBT.VTC SKY. Trị giá hợp đồng 142 tỷ bao gồm cả thuế GTGT, công ty đã giao tàu cho người mua vào ngày 30/1/2015 tại phao Xoài rập - TP.HCM.
- Trong năm Công ty đã bàn giao hai tàu VTC Tiger và VTC Ace cho Ngân hàng TM CP Hàng Hải VN, để xử lý khoản vay nợ dài hạn tại ngân hàng này.
- Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng dự án kho bãi Nhơn Bình tại khu công nghiệp Nhơn Bình - Bình Định, dự kiến bàn giao tài sản trong quý 1/2016.

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc công ty

- Ban Kiểm soát có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, nhưng vẫn duy trì sự độc lập trong việc thực hiện chức năng quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định.
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình, được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Ban Kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến vào các nội dung cuộc họp.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp với cổ đông lớn là Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trong việc hỗ trợ giải quyết những khó khăn vướng mắc và có kiến nghị kịp thời đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong công tác quản trị công ty và đề phòng rủi ro.

III. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát

Căn cứ vào tình hình hoạt động của ban kiểm soát năm 2015 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty năm 2016, ban kiểm soát xin đề ra kế hoạch hoạt động của ban trong năm 2016 như sau:

- Tiếp tục bám sát các chỉ tiêu kinh tế kế hoạch, nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 để có kế hoạch cụ thể kiểm tra giám sát tình hình thực hiện theo các quy định hiện hành.
- Giám sát việc chấp hành điều lệ của công ty, pháp luật của nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy chế của hội đồng quản trị và các Quy chế quản lý nội bộ của công ty.
- Kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hệ thống các quy chế, quy định trong quản lý, điều hành của công ty để kiến nghị công ty cập nhật, chỉnh sửa, bổ sung kịp thời hoặc xây dựng mới theo quy định pháp luật của nhà nước và phù hợp tình hình thực tế của công ty.



- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2016.
- Tiến hành thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính giữa niên độ và thường niên năm 2016; cũng như thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng thành viên trong ban kiểm soát
- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Tăng cường công tác phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ và tốt nhất Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016.
- Các thành viên Ban Kiểm soát căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định và thống nhất phân công trong Ban Kiểm soát để thực hiện công việc nêu trên có hiệu quả cao nhất.

Trên đây là những nội dung Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam năm 2015, kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Kính trình Đại hội.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

NGUYỄN THỊ HIỀN

TP.HCM, ngày 10 tháng 05 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông CTCP Vận Tải và Thuê Tàu Biển Việt Nam

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Vận Tải và Thuê Tàu Biển Việt Nam.

Hội đồng quản trị CTCP Vận Tải và Thuê Tàu Biển Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 xem xét và thông qua việc sửa đổi Điều lệ mới theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 thay thế cho Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/04/2013.

Những nội dung thay đổi giữa Điều lệ mới theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 so với Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/04/2013 theo báo cáo đính kèm. Đối với toàn văn nội dung Điều lệ theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Quý cổ đông có thể tham khảo tại **Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016** được đăng tại website <http://www.vitranschart.com.vn/> .

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

Huỳnh Hồng Vũ

BÁO CÁO TÓM TẮT THAY ĐỔI GIỮA ĐIỀU LỆ THEO LUẬT DOANH NGHIỆP SỐ 68/2014/QH13 & ĐIỀU LỆ NĂM 2013

ĐIỀU LỆ CÔNG TY NĂM 2013	ĐIỀU LỆ THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	GHI CHÚ
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.	
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 2. Công ty được tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm.	
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: m. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; p. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;	Điều 18. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ: q. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty; s. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp có giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty.	

Chưa quy định	Điều 19. Các đại diện được ủy quyền Cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền cử tối đa 01 (một) người đại diện theo ủy quyền; từ trên 10% đến 30% được cử tối đa 02 (hai) người đại diện; từ trên 30% đến 50% được cử tối đa 03 (ba) người đại diện; từ trên 50% trở lên được cử tối đa bằng số thành viên Hội đồng quản trị. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất.	
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. 3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp	Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. 3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này trong vòng sáu mươi (60) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai và trong trường hợp này cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	

này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.	được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.	
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: a. Thông qua Báo cáo Tài chính năm; b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành. 2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực	Điều 24. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành: a. Loại cổ phần và và tổng số cổ phần của từng loại; b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty; e. Tổ chức lại, giải thể Công ty. 2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.	

tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty. 4.Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành. 5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.	
--	---	--

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết, và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định điểm a khoản 2 Điều 20 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 Luật Doanh nghiệp.	
4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;	5. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây: a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới	6. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm	

sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây: f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu; Các thành viên Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. 2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp	Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 15 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 20 Điều lệ này; 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty. Trường hợp nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị	

Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 60 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.	quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này	
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) người và nhiều nhất là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. 2. Thành viên Hội đồng quản trị phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau: - Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty; - Có trình độ đại học; - Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực liêm khiết, có hiểu biết luật pháp;	Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 06 người, bao gồm thành viên chuyên trách và không chuyên trách. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 60% đến dưới 65% được	

d. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp. 3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. 4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức	đề cử tối đa bốn (04) ứng viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. 4. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 8 Điều này; b. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị; c. Có đơn từ chức; d. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; 5. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; 6. Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty. 7. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội	
--	--	--

đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống; đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. 5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực. 6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra họp Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực. 8. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. 9. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty. 10. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp; b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty; c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng	
--	--	--

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.	thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác; d. Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.	
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông. 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu	Điều 38. Thành viên Ban kiểm soát 1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên. các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (5) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên: a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác; c. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty; d. Không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm	

quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 60% đến dưới 80% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên, và nếu từ 80% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. 3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. 4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. 5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát; b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;	toán báo cáo tài chính của Công ty. e. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. 3. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng Ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau: a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát; c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông. 4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ. 5. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 30% đến dưới 60% được đề cử tối đa 02 (hai)	
---	---	--

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông	ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên. 6. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. 7. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này; b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng được chấp thuận của Ban kiểm soát; c. Có đơn từ chức và được chấp thuận; d. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; e. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; f. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. g. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi	
--	---	--

	dân sự	
Điều 52. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận Tải Và Thuê Tàu Biển Việt Nam nhất trí thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2013 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Điều 61. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 22 Chương 61 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam biểu quyết thông qua ngày 25 tháng 05 năm 2016 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: 428 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TPHCM

ĐT: (08) 39 40 42 71 Fax: (08) 39 40 47 11 Website : www.vitranschart.com.vn

TP.HCM, ngày 10 tháng 05 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: ĐHDCĐ thường niên năm 2016 của CTCP Vận Tải và Thuê Tàu Biển Việt Nam

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Vận Tải Và Thuê Tàu Biển Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/NQ-HĐQT ngày 27/8/2015.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung ông Bùi Mạnh Cường là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2017 (HĐQT Công ty đã ban hành Nghị quyết số 15/NQ-HĐQT ngày 27/8/2015 về việc bầu ông Bùi Mạnh Cường tạm thời làm thành viên HĐQT từ ngày 01/09/2015).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)

Huỳnh Hồng Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: 428 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP.HCM

ĐT: (08) 39 40 42 71 Fax: (08) 39 40 47 11 Website : www.vitranschart.com.vn

TP.HCM, ngày 10 tháng 05 năm 2016

TỜ TRÌNH

***V/v: Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2015 và
Phương án trả thù lao năm 2016***

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 của CTCP Vận Tải và Thuê Tàu Biển Việt Nam

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Vận Tải Và Thuê Tàu Biển Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015 và Phương án trả thù lao năm 2016 như sau:

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 như sau:

- Mức duyệt chi tại Đại hội cổ đông năm 2015: 810 triệu đồng (giảm 10% so với năm 2014)
- Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2015: 810 triệu đồng, cụ thể:
 - + Hội đồng quản trị: 564 triệu đồng (6 thành viên).
 - + Ban kiểm soát: 246 triệu đồng (3 thành viên).

2. Phương án trả thù lao HĐQT và BKS năm 2016 như sau:

Tổng Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 đề xuất giảm 30% so với mức duyệt chi năm 2015, tương đương 570 triệu đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)**

Huỳnh Hồng Vũ



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM

Địa chỉ: 428 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP.HCM

ĐT: (08) 39 40 42 71 Fax: (08) 39 40 47 11 Website : www.vitranschart.com.vn

TP.HCM, ngày 10 tháng 05 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016

Kính gửi: ĐHDCĐ thường niên năm 2016 của CTCP Vận Tải và Thuê Tàu Biển Việt Nam

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Vận Tải Và Thuê Tàu Biển Việt Nam.

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 đạt hiệu quả cao nhất, Hội đồng quản trị sau khi thống nhất với Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long - T.D.K

Địa chỉ: 2A Tầng 1 Sàn KT - TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT - CA HN, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế Toán Hà Nội (CPA HN)

Địa chỉ: Số 3 Ngõ 1295 Đường Giải Phóng, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội

3. Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young VN (E&Y)

Địa chỉ: Lầu 8, 2A- 4A, Đường Tôn Đức Thắng , P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(đã ký)

Huỳnh Hồng Vũ

Số: ____/2016/NQ-ĐHĐCĐ

Tp.HCM, ngày 25 tháng 05 năm 2016

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, ngày 25 tháng 05 năm 2016 của CTCP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam.

Ngày 25/05/2016, tại Hội trường – Công ty Cổ phần Vận Tải Và Thuê Tàu Biển Việt Nam 428 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức với sự tham gia của cổ đông sở hữu cổ phần chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo Hội đồng quản trị năm 2015

Điều 2. Thông qua báo cáo Ban Tổng Giám đốc năm 2015

✓ **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015**

Kết quả hoạt động SXKD	ĐVT	KH 2015	TH 2015	TH 2014	% so với KH	% so với TH
SL vận chuyển	Tấn	1.973.034	1.740.638	1.686.637	88,22%	103,20%
SL luân chuyển	Tỷ TKm	8,22	9,61	11,66	116,91%	82,42%
I. Doanh thu các hoạt động	Tỷ VNĐ	1.079,00	887,96	1.447,20	82,29%	61,36%
Trong đó:						
+ Kinh doanh vận tải	Tỷ VNĐ	788,45	685,00	1.072,60	86,88%	63,86%
+ Kinh doanh các dịch vụ khác	Tỷ VNĐ	290,54	202,96	374,60	69,86%	54,18%
II. Lãi (+)/Lỗ (-)	Tỷ VNĐ	(109,04)	(193,85)	(314,26)	-	-

Điều 3. Thông qua tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán

Do kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 bị lỗ, nên không thực hiện phân phối lợi nhuận cho năm tài chính 2015. Đồng thời thông qua việc kết chuyển Quỹ dự phòng tài chính 4.831.157.246 đồng sang Quỹ đầu tư phát triển.

Điều 4. Thông qua tờ trình kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2016

1. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2016	TH 2015	KH/TH
1. Sản lượng vận chuyển	Nghìn Tấn	1.265,00	1.740,64	72,67%
2. Sản lượng luân chuyển	Tỷ TKm	8,55	9,61	88,90%
3. Doanh thu	Tỷ VNĐ	625,11	887,96	70,40%
4. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	(262,54)	(193,85)	
* Ghi chú: Lợi nhuận chưa tính đến lãi (lỗ) bán tàu Viễn Đông 3, Viễn Đông 5, VTC Planet				

2. Kế hoạch đơn giá tiền lương năm 2016

- **Sản xuất chính** (kinh doanh vận tải biển):
 - Tự khai thác hàng hóa tàu: 120,00 đ/1000 đ doanh thu (mức đơn giá cũ 110,00đ).
 - Cho tàu thuê định hạn : 200,00 đ/1000 đ doanh thu (giữ nguyên mức cũ).
- **Sản xuất khác** (dịch vụ hàng hải, thương mại): 511,44 đ/1000 đ doanh thu (giữ nguyên mức cũ).

3. Kế hoạch đầu tư năm 2016

- Dự án đầu tư Công nghệ thông tin : 2,085 tỷ đồng
- Trang bị hệ thống máy tính văn phòng công ty : 0,250 tỷ đồng
- Tổng cộng : 2,335 tỷ đồng**

4. Kế hoạch bán tàu

Tiếp tục thực hiện kế hoạch bán tàu Viễn Đông 3, Viễn Đông 5 và VTC Planet khi đạt được thỏa thuận với các ngân hàng để cắt lỗ và cải thiện tình hình tài chính Công ty.

5. Ủy quyền cho HĐQT chủ động xem xét, quyết định việc điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty

Điều 5. Thông qua báo cáo Ban kiểm soát năm 2015

Điều 6. Thông qua tờ trình nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty

Điều 7. Thông qua việc bầu bổ sung ông Bùi Mạnh Cường là thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2013-2017

Điều 8. Thông qua tờ trình thù lao của HĐQT & BKS năm 2015 và đề xuất cho năm 2016

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2015 như sau:

- Mức duyệt chi tại Đại hội cổ đông năm 2015: 810 triệu đồng (giảm 10% so với năm 2014)
- Tổng số tiền thù lao đã chi năm 2015: 810 triệu đồng, cụ thể:
 - + Hội đồng quản trị: 564 triệu đồng (6 thành viên).
 - + Ban kiểm soát: 246 triệu đồng (3 thành viên).

2. Phương án trả thù lao HĐQT và BKS năm 2016 như sau:

Tổng Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 giảm 30% so với mức duyệt chi năm 2015, tương đương 570 triệu đồng.

Điều 9. Thông qua tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2016

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết do Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Thăng Long - T.D.K
Địa chỉ: 2A Tầng 1 Sàn KT - TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT - CA HN, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế Toán Hà Nội (CPA HN)
Địa chỉ: Số 3 Ngõ 1295 Đường Giải Phóng, Q. Hoàng Mai, TP Hà Nội
3. Công ty TNHH Kiểm toán Ernst & Young VN (E&Y)
Địa chỉ: Lầu 8, 2A- 4A, Đường Tôn Đức Thắng , P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ CÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận :

- Các cổ đông VST;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

HUỲNH HỒNG VŨ